



HỘI KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN THỪA THIÊN HUẾ
THUA THIEN HUE SOCIETY OF INFECTION CONTROL

Đánh giá tuân thủ quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của điều dưỡng trong phòng ngừa NKBV tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2022

Báo cáo viên: **CN. Bùi Thị Nhung**
Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

ĐẶT VẤN ĐỀ

- NKBV là 1 thách thức lớn đối với ngành y tế, là tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng khám chữa bệnh và an toàn người bệnh.
- Triển khai đồng bộ các biện pháp KSNK cơ bản phòng ngừa được 30-59% NKBV, làm giảm VK kháng thuốc, là biện pháp không tốn nhiều kinh phí.
- Tuân thủ thực hành KSNK làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn, giảm chi phí tiêu hao vật tư y tế, phòng ngừa hiệu quả các phơi nhiễm của NVYT.

MỤC TIÊU

Đánh giá tỷ lệ tuân thủ quy trình KSNK của điều dưỡng trong phòng ngừa NKBV và đề xuất biện pháp can thiệp

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Đối tượng nghiên cứu**
 - Tất cả các khoa lâm sàng
 - NVYT tại các khoa thực hành KSNK trong chăm sóc, điều trị.
- **Thời gian và địa điểm nghiên cứu**
 - Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 04-10/2022
 - Địa điểm nghiên cứu: Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Vật liệu nghiên cứu**

- Bộ phiếu NC thiết kế dựa trên hướng dẫn công tác KSNK Ban hành kèm theo QĐ số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của BHYT.

- **Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu nghiên cứu**

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu nghiên cứu dịch tễ học mô tả cắt ngang:

$$n = z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p \times q}{d^2}$$

Tính được cỡ mẫu tối thiểu là 384. Trên thực tế triển khai thu thập 576 mẫu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Thu thập và xử lý số liệu**

NV giám sát khoa KSNK tiến hành lên GS các khoa lâm sàng, nhân viên GS được chia theo từng chuyên khoa (nội, ngoại, chuyên khoa lẻ), mẫu phiếu giám sát (phụ lục). Quá trình GS được tiến hành theo các thủ thuật, mỗi thủ thuật tương ứng một mẫu phiếu.

Để tránh trùng lặp các thủ thuật trên cùng một điều dưỡng, nhân viên giám sát bỏ qua điều dưỡng đã giám sát thực hiện thủ thuật trước đó

KẾT QUẢ

Tỷ lệ tuân thủ quy trình vệ sinh tay

Vệ sinh tay	Có thực hiện	Cần thực hiện	Tỷ lệ (%)
Trước thực hành	296	630	47,0
Sau thực hành	309	630	49,0
Chung	605	1260	48,0

Kết quả GS thực hành tiêm trong da

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	n = 37	
	Số tuân thủ	Tỷ lệ (%)
Điều dưỡng rửa tay thường quy/sát khuẩn tay nhanh	18	48,6
Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn ống thuốc, dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc	0	0
Rút thuốc vào bơm tiêm –Thay kim tiêm, cho vào khay sạch.	37	100
Sát khuẩn vùng tiêm từ trong ra ngoài theo hình xoắn ốc đường kính trên 5 cm cho đến khi da sạch (tối thiểu 2 lần)	32	86,5
Sát khuẩn lại vị trí tiêm Trong da: Không sát khuẩn lại trong trường hợp tiêm vắc xin Nếu thử phá ứng khoanh tròn nơi tiêm, ghi tên thuốc Dưới da bắp; dùng bông gòn khô đè lên vết kim đâm trong vòng 30 giây để phòng chảy máu	37	100
Thu dọn dụng cụ, rửa tay	20	54,1

Kết quả GS thực hành tiêm tĩnh mạch

Các bước tiến hành	n = 257	
	Số tuân thủ	Tỷ lệ (%)
Điều dưỡng rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh	118	45,9
Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn ống thuốc, dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc	0	0
Thay kim tiêm, lấy thuốc vào bơm tiêm và đuổi khí, thay kim tiêm rồi cho vào khay vô khuẩn/khay sạch	257	100
Mang găng tay sạch hoặc sát khuẩn tay nhanh	215	83,7
Sát khuẩn sạch vùng tiêm từ trong ra ngoài theo hình xoay ốc đường kính trên 5 cm, tối thiểu 2 lần	229	89,1
Hết thuốc thuốc rút kim nhanh, kéo chệch da nơi tiêm. Cho bơm, kim tiêm vào hộp an toàn	257	100
Dùng bông gòn khô đè lên vùng tiêm phòng chảy máu	253	98,4
Tháo găng bỏ vào vật đựng chất thải lây nhiễm	194	75,5
Thu dọn dụng cụ, rửa tay thường quy	121	47,1

Kết quả GS thực hành truyền dịch tĩnh mạch ngoại biên

Các bước tiến hành	n = 238	
	Số tuân thủ	Tỷ lệ (%)
Điều dưỡng rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh	113	47,5
Cắt băng dính, kiểm tra dịch truyền, sát khuẩn nút chai, pha thuốc	0	0
Mang găng tay sạch/ sát khuẩn tay nhanh	212	89,1
Sát khuẩn vị trí truyền từ trong ra ngoài theo hình xoay ốc đường kính trên 5 cm đến khi da sạch, tối thiểu 2 lần	198	83,2
Cố định đốc kim, che và cố định than kim bằng gạc vô khuẩn hoặc băng dính trong, cố định dây truyền bằng băng dính	238	100
Tháo găng bỏ vào vật đựng chất thải lây nhiễm	184	77,3
Thu dọn dụng cụ, rửa tay thường quy	102	42,9

Tuân thủ thực hành thay băng

Các bước tiến hành	n = 98	
	Số tuân thủ	Tỷ lệ (%)
Vệ sinh tay	47	48,0
Mang khẩu trang	97	98,9
Tháo băng	98	100
Vệ sinh tay	40	40,8
Chuẩn bị dụng cụ	98	100
Rửa vết mổ/chân dẫn lưu đúng kỹ thuật	74	75,5
Sát khuẩn vết mổ/chân dẫn lưu đúng kỹ thuật	74	75,9
Băng vết mổ	98	100
Thu dọn dụng cụ	98	100
Vệ sinh tay	49	50,0

Kết quả GS thực hành SD PHCN (PPE)

Nội dung	n = 630	
	Số tuân thủ	Tỷ lệ (%)
Mang khẩu trang y tế khi tiếp xúc với người bệnh có nhiễm khuẩn hô hấp cấp có nguy cơ tiếp xúc hạt bắn dịch tiết khi ho, hắt hơi	581	92,2
Mang khẩu trang đúng kỹ thuật (Che kín miệng, mũi)	602	95,6
Nhân viên bệnh viện được trang bị đầy đủ khẩu trang sử dụng một lần và sử dụng đúng	630	100
Loại bỏ ngay khẩu trang khi bẩn, ướt, sau khi hoàn thành công việc tiếp xúc với người bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính	579	91,9
Mang khẩu trang đi trong hành lang bệnh viện, khi không tiếp xúc nguồn lây	193	30,6
Đeo khẩu trang một tai, dưới cằm, quanh cổ, tháo khẩu trang bỏ vào túi áo choàng	452	71,7
Chạm tay vào mặt ngoài khẩu trang trước khi thực hiện một thủ thuật can thiệp với người bệnh	230	36,5
Có khẩu trang N95 khi tiếp xúc nguồn lây từ không khí, hạt khí dung, người bệnh bệnh lao phổi tiến triển	-	-
Mang mạng che mặt được khử khuẩn đúng quy trình, bảo quản an toàn cho người sử dụng	-	-
Kính, mạng che mặt được khử khuẩn đúng quy trình, bảo quản an toàn cho người sử dụng	-	-
Sử dụng mũ che tóc khi thực hành các thủ thuật xâm lấn, vô khuẩn, che kín tóc gọn gàng	575	91,3
Sử dụng tạp dề chống thấm khi dự đoán có nguy cơ tiếp xúc với máu, dịch tiết bắn tóe	-	-
Buồng bệnh cách ly những bệnh nhân nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm có nơi vệ sinh tay, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, nơi loại bỏ chất thải đúng quy định	-	-
Buồng thu gom xử lý chất thải lây nhiễm, phương tiện phòng hộ sau khi sử dụng đúng quy định	-	-
Có quy trình hướng dẫn sử dụng phương tiện PHCN	-	-

Tuân thủ thực hành tiêm trong da theo khối

Bước tiến hành	Nội (n = 17)		Ngoại (n = 7)		Chuyên khoa (n=13)	
	N	Tỷ lệ (%)	N	Tỷ lệ (%)	N	Tỷ lệ (%)
Điều dưỡng rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh	9	52,9	3	42,9	6	46,2
Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn ống thuốc, dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc	0	0	0	0	0	0
Rút thuốc vào bơm tiêm –Thay kim tiêm , cho vào khay sạch.	17	100	7	100	13	100
Sát khuẩn vùng tiêm từ trong ra ngoài theo hình xoay ốc đường kính trên 5 cm/ từ trên xuống dưới độ rộng 2 cm	15	88,2	6	85,7	11	84,6
Sát khuẩn lại vị trí tiêm -Trong da: Không sát khuẩn lại trong trường hợp tiêm vắc xin. Nếu thử phản ứng khoanh tròn nơi tiêm, ghi tên thuốc - Dưới da bắp: dùng bông gòn khô đè lên vết kim đâm trong vòng 30 giây để phòng chảy máu	17	100	7	100	13	100
Thu dọn dụng cụ, rửa tay	10	58,8	3	42,9	7	53,8
P > 0,05						

Tuân thủ TH tiêm tĩnh mạch theo khối

Bước tiến hành	Nội (n=87)		Ngoại (n=100)		Chuyên khoa (n=70)	
	N	Tỷ lệ (%)	N	Tỷ lệ (%)	N	Tỷ lệ (%)
Điều dưỡng rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh	40	45,9	43	43,0	35	50,0
Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn ống thuốc, dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc	0	0	0	0	0	0
Thay kim tiêm, lấy thuốc vào bơm tiêm và đuổi khí , thay kim tiêm rồi cho vào khay vô khuẩn / khay sạch.	87	100	100	100	70	100
Mang găng tay sạch hoặc sát khuẩn tay nhanh.	73	83,9	85	85,0	57	81,4
Sát khuẩn sạch vùng tiêm từ trong ra ngoài theo hình xoay ốc đường kính trên 5 cm, tối thiểu 2 lần	79	90,8	89	89,0	61	87,1
Hết thuốc thuốc rút kim nhanh , kéo lệch da nơi tiêm. Cho bơm ,kim tiêm vào hộp an toàn	87	100	100	100	70	100
Dùng bông gòn khô đè lên vùng tiêm phòng chảy máu	85	97,7	99	99,0	69	98,6
Tháo găng bỏ vào vật đựng chất thải lây nhiễm	62	71,3	77	77,0	55	78,6
Thu dọn dụng cụ, rửa tay thường quy	40	46,0	47	47,0	34	48,6
P > 0,05						

Tuân thủ TH truyền dịch tĩnh mạch ngoại vi theo khối

Bước tiến hành	Nội (n=88)		Ngoại (n=101)		Chuyên khoa (n=49)	
	N	Tỷ lệ (%)	N	Tỷ lệ (%)	N	Tỷ lệ (%)
Điều dưỡng rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh	40	45,5	48	47,5	25	51,0
Cắt băng dính. Kiểm tra dịch truyền, sát khuẩn nút chai, pha thuốc	0	0	0	0	0	0
Mang găng tay sạch/ sát khuẩn tay	82	90,9	86	85,1	44	89,8
Sát khuẩn vị trí truyền từ trong ra ngoài đường kính trên 5 cm, sát khuẩn đến khi da sạch (tối thiểu 2 lần)	75	85,2	84	83,2	39	79,6
Cố định đốc kim, che và cố định thân kim bằng gạc vô khuẩn hoặc băng dính trong, cố định dây truyền bằng băng dính	88	100	101	100	49	100
Tháo găng và bỏ vào vật đựng chất thải lây nhiễm, vệ sinh tay	68	77,3	79	78,2	37	75,5
	P > 0,05					

KẾT QUẢ

- Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của ĐD khi thực hiện các thủ thuật còn thấp 48,0%,
- Sát khuẩn da khi tiêm, truyền đúng kỹ thuật tỷ lệ 86,5%.
- Tỷ lệ ĐD mang PPE khi thực hiện các thủ thuật cao 95,6%;
- Đeo khẩu trang sai quy định (một tai, dưới cằm, quanh cổ, tháo khẩu trang bỏ vào túi áo choàng) chiếm 71,7%.

KHUYẾN NGHỊ

- Tiến hành đào tạo, đào tạo lại cho ĐD về các nội dung phòng ngừa chuẩn, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân và tiêm an toàn.
- Tăng cường giám sát công tác KSNK có phản hồi về tuân thủ các quy trình, kỹ thuật vô khuẩn.

Xin chân thành cảm ơn!